TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 17/6/2024.
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Hậu và bà Nguyễn Thị Hạnh.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy An - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum.

Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2024, về việc: "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y L. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

- Bị đơn: Anh A N. Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Y L trình bày:

Chị Y L và anh A N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2020, tại UBND xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Trong thời gian chung sống vợ, chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường hay cãi nhau, xúc phạm nhau, vợ, chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 2 năm 2021 đến nay, việc ai người ấy làm. Chị và anh A N đã cùng thống nhất làm đơn thuận tình ly hôn nhưng anh N đi làm ở công ty không về hòa giải được nên chị phải làm đơn khởi kiện. Chị và anh N đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A N; Về con chung: Không có; Về tài sản, nợ nần không có; về án phí DSST chị nhận chịu.

Đối với bị đơn anh A N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng anh A N không tham gia tố tụng,

không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, không tham gia phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh A N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt anh A N.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y L. Chị L được ly hôn với anh N. Vì hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Về con chung không có nên không giải quyết; Về tài sản, nợ chung không có; Án phí dân sự sơ thẩm chị L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 HĐXX thấy rằng, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án thành phố Kon Tum giải quyết là đúng quy định của pháp luật; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn như đại diện VKS đề nghị là đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị Y L và anh A N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng, chị Y L xin ly hôn với anh A N, anh A N biết việc khởi kiện xin ly hôn của chị Y L (BL 20). Bên cạnh đó, anh A N đã cùng chị Y L làm đơn thuận tình ly hôn nhưng anh N không về tham gia tố tụng, chị L đã làm đơn khởi kiện ly hôn nhưng anh A N không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, anh A N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Qua các tài liệu, chứng cứ thấy rằng, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị Y L và anh A N đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường hay cãi nhau, xúc phạm nhau, vợ, chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 2 năm 2021 đến nay, việc ai người ấy làm. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Y L và anh A N đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp

nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Y L. Chị Y L được ly hôn với anh A N là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Các đương sự đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Y L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147, Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Y L đơn đề ngày 23/02/2024.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y L được ly hôn anh A N.

2.Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quảng hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Y L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (*Án phí ly hôn sơ thẩm*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị L đã nộp theo biên lai số 0000696 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chị Y L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 6 năm 2024), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung